

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 17 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phụng;

Ông Luân Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1991 tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Võ Thị T1, sinh năm 1957; vợ: Bùi Thị Hồng P, sinh năm 2000 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 06-7-2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Ngọc T2, sinh năm 1974, địa chỉ: Đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Anh T3 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH P, Đoàn luật sư thành phố H, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Khoa H, sinh năm 1995, vắng mặt;
- Người đại diện theo uỷ quyền của anh Trần Khoa H: Ông Trần Khoa N – là bố đẻ của anh Trần Khoa H, có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu nhà ở Đ, phường *, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ngân hàng TMCP V – chi nhánh Lý Thường Kiệt; địa chỉ: Đường L, phường *, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn M; chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Phan Hoà H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là lái xe thuê cho Công ty Hợp tác xã vận tải du lịch X (trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 23-01-2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007** chở hàng từ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xuất khẩu sang Trung Quốc, đi cùng xe có Phan Hòa H, sinh năm 1992, trú tại thôn T, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bình Định. Ngày 28-01-2021 sau khi xuất hàng xong, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô đầu kéo cùng sơ mi rơ moóc từ cửa khẩu T quay về. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 06 + 400 QL4A thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là đoạn đường vòng cua sang phải theo hướng C - Đ, mặt đường phẳng được rải nhựa, có vạch kẻ tim đường nét đứt màu vàng, lòng đường rộng 7,30m. Lúc đó trời tối, Nguyễn Văn L phát hiện xe ô tô con đi đến bên phần đường ngược chiều nên đã hãm phanh, giảm tốc độ. Do đang vào cua, trời mưa phùn, mặt đường trơn trượt phần đôi sơ mi rơ moóc đã văng lấn sang phần đường ngược chiều va chạm vào xe ô tô con biển kiểm soát 12A – 102 ** do Bùi Ngọc T2, sinh năm 1974, trú tại đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn điều khiển, làm xe ô tô con hư hỏng nặng. Nguyễn Văn L biết đã gây tai nạn nhưng không dừng phương tiện mà vẫn điều khiển xe khỏi hiện trường.

Sau khi xảy ra tai nạn, ông Bùi Ngọc T2 đã trình báo với cơ quan Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tiếp nhận tin, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, xác minh được xe gây tai nạn và số điện thoại của lái xe Nguyễn Văn L, đồng thời liên lạc yêu cầu quay lại hiện trường để làm việc nhưng Nguyễn Văn L không chấp hành. Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với Phòng chức năng Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và yêu cầu Nguyễn Văn L dừng xe khi đang di chuyển tại địa phận xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.65**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**;
- Xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.**;
- 01 (một) giấy phép lái xe số: 5201240006** mang tên Nguyễn Văn L;
- 01 (một) giấy chứng nhận thể chấp ngân hàng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C- 102.**;
- 01 (một) giấy chứng nhận thể chấp ngân hàng sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**;
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C- 102.**;
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8695400549469**, IMEI2: 8695400549469**;
- 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng, mặt có chữ “BASUBIN”;
- 01 (một) giấy khi sinh mang tên Nguyễn Văn L;
- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L;
- 01 (một) giấy phép lái xe số 2001032021** mang tên Bùi Ngọc T;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 12A – 102.**;
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.**;
- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô 12A – 102.**;
- 01 (một) đoạn video về vụ tai nạn giao thông (được sao chép vào một đĩa DVD và được niêm phong trong một phong bì thư).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Tại nơi xảy ra tai nạn, theo hướng Đ – C, phần bên phải xe ô tô biển kiểm soát 12A-102.** nằm dưới rãnh thoát nước, phần bên trái nằm trên mặt lề đường, các mảnh vỡ của xe ô tô con nằm trong phần đường bên phải. Xe ô tô đầu kéo, cùng sơ mi rơ moóc đã rời khỏi hiện trường.

Tiến hành khám nghiệm các phương tiện liên quan xác định: Vị trí tiếp xúc khi xảy ra tai nạn của xe ô tô đầu kéo cùng sơ mi rơ moóc do Nguyễn Văn L điều khiển là mặt ngoài chắn bùn trục bánh thứ 4 bên trái và mặt ngoài lốp xe trục thứ 4 bên trái đã va chạm mạnh vào phần đầu bên trái của xe ô tô con làm xe văng xuống rãnh thoát nước lề đường bên trái, sát tà luy dương theo hướng C – Đ.

Tại Kết luận giám định kỹ thuật số 39/GĐKT-ĐK ngày 11-3-2021 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới L xác định:

- Xe ô tô 72C – 102.** và Sơ mi rơ moóc 72R – 007.**: Khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Xe ô tô con 12A – 102.**: Khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Ngày 03-02-2021, cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xác định thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.**. Ngày 26-5-2021, cơ quan điều tra nhận được Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 21-5-2021 của Hội đồng định giá xác định thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.** là 33.717.000 (ba mươi ba triệu bảy trăm mười bảy nghìn) đồng. Nhận thấy Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 21-5-2021 chỉ xác định thiệt hại đối với hư hỏng bên ngoài, chưa phản ánh được thiệt hại đối với các bộ phận, linh kiện bên trong. Ngày 15-6-2021, cơ quan điều tra đề nghị Hội đồng định giá tiến hành định giá bổ sung để xác định thiệt hại đối với các bộ phận, linh kiện bên trong. Tại bản Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐGTS ngày 25-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng xác định giá trị thiệt hại của phần định giá bổ sung là 78.315.000 (bảy mươi tám triệu ba trăm mười năm nghìn) đồng. Xác định tổng thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.** là 112.032.000 (một trăm mười hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, ngày 10-9-2021 ông Bùi Ngọc T2 cùng Luật sư có đơn đề nghị định giá lại thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.**. Ngày 02-11-2021, cơ quan điều tra đã mời bị hại, bị can, cơ quan chuyên môn và các thành phần liên quan tiến hành kiểm tra, ghi nhận lại thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.** do xe ô tô 72C – 102.** và Sơ mi rơ moóc 72R – 007.** gây nên. Ngày 10-11-2021, cơ quan điều tra đã đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng tiến hành định giá các bộ phận, chi tiết theo biên bản kiểm tra xe ngày 02-11-2021. Ngày 17-12-2021, cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nhận được Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 15-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: Đối với những chi tiết đã được định giá tại Biên bản định giá ngày 25-6-2021, Hội đồng định giá giữ nguyên giá trị tại Kết luận số 16/KL-HĐĐGTS ngày 25-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản là 78.315.000 (bảy mươi tám triệu ba trăm mười năm nghìn) đồng; đối với những chi tiết bổ sung chưa được nêu trong kết luận số 16, Hội đồng định giá xác định giá trị thiệt hại được định giá là 96.474.000 (chín mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng. Xác định tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô 12A-102.** là 174.789.000 (một trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn) đồng đã bao gồm công sửa và công thay thế.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Kết luận định giá tài sản đối với xe biển kiểm soát 12A – 102.** và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định hành vi của Nguyễn Văn L đã vi phạm các quy định tại khoản 5 Điều 4,

khoản 17 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4; khoản 3, khoản 11 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Cụ thể:

- Khoản 5 Điều 4 của Luật Giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ”;

- Khoản 17 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm”;

- Khoản 3 Điều 4 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên bộ: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông”;

- Khoản 3, khoản 11 Điều 5 của Thông tư 31/2019/GTVT quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi”.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Bùi Ngọc T2 với số tiền 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận do đang vào cua, trời mưa phũn, mặt đường trơn trượt phần đuôi sơ mi móc đã văng lần sang phần ngược chiều va chạm vào xe ô tô con biển kiểm soát 12A – 102** do ông Bùi Ngọc T2 điều khiển, làm xe ông Bùi Ngọc T2 hư hỏng nặng. Bị cáo biết đã gây tai nạn nhưng nghĩ chỉ là va quệt nhẹ nên vẫn điều khiển xe khỏi hiện trường. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là đã sai, bị cáo rất hối hận về hành vi mà bản thân đã gây ra.

Bị hại ông Bùi Ngọc T2 trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt trình bày: Ông đồng ý với mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo và gia đình đã bồi thường cho ông với số tiền là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm; ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng tuyên trả chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 12A – 102.** cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Khoa N trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.** và sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.36 không bị hỏng hóc thiệt hại gì. Ông cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại đồng ý với mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo và gia đình đã bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Trần Khoa H 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**; 01 (một) giấy chứng nhận thế chấp ngân hàng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C-102.**; 01 (một) giấy chứng nhận thế chấp ngân hàng sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C- 102.**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.**, 01 (một) giấy phép lái xe số: 5201240006** mang tên Nguyễn Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8695400549469**, IMEI2: 8695400549469**; 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng, mặt có chữ “BASUBIN”; 01 (một) giấy khi sinh mang tên Nguyễn Văn Lâm; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn Lâm, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 12A – 102.**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô BKS 12A – 102.**, 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô 12A – 102.**.

- Trả lại cho ông Bùi Ngọc T2 01 (một) giấy phép lái xe số: 2001032021** mang tên Bùi Ngọc Tú.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Ông Trần Khoa N có ý kiến tranh luận: Không đồng ý nhận lại 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đối đáp: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.** nhưng vì nhiều lý do khác nhau nên anh Trần Khoa H không nhận lại. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được anh Trần Khoa H là chủ sở hữu của 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**, hơn nữa về phần bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản là 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.** cho anh Trần Khoa H là chủ sở hữu.

Ông Trần Khoa N không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận số 16/KL-HĐĐGTS ngày 25-6-2021, bản Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 15-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28-01-2021 tại Km 06+400 thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.** do bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển hướng C – Đ với xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.** do ông Bùi Ngọc T điều khiển hướng ngược

chiều. Nguyên nhân tai nạn do bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe không đảm bảo tốc độ phù hợp và giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường cua, quanh co, trong điều kiện trời tối, có mưa, đường trơn trượt. Sau khi gây tai nạn, do nghĩ chỉ là va quệt nhẹ nên bị cáo đã rời khỏi hiện trường. Hậu quả xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.** bị hư hỏng, tổng thiệt hại trị giá 174.789.000 (một trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 17 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4; khoản 3, khoản 11 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng, là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại về tài sản của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ nên đã để xảy ra tai nạn giao thông. Hiện nay, việc hạn chế tai nạn giao thông là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, tất cả các phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý theo quy định. Vì vậy, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo cần phải được xử lý mới có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tác động gia đình chủ động thỏa thuận bồi thường thiệt hại chiếc xe ô tô cho bị hại với số tiền là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng; bị hại ông Bùi Ngọc T2 xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án không có thiệt hại hại về người, hơn nữa bị cáo và gia đình cũng đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó áp dụng hình phạt tù

nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng là phù hợp theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, qua đó để bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc xảy ra tai nạn là do lỗi vô ý của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với chiếc xe ô tô cho gia đình bị hại với số tiền là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng và bị hại đề nghị giao lại xe và toàn bộ giấy tờ cho bị cáo. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Sự thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với xe ô tô đầu kéo 72C – 102.** và sơ mi rơ moóc 72R – 007.** đăng ký đứng tên chủ sở hữu là Trần Khoa H, trú tại: Khu nhà ở Đ, phường *, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được nhập vào Hợp tác xã vận tải, du lịch X để hoạt động vận tải từ tháng 5 năm 2018. Đến tháng 12 năm 2020 đã thanh lý hợp đồng với Hợp tác xã X và nhập vào Hợp tác xã vận tải H (đều do ông Lương Minh Tr đứng tên Giám đốc). Anh Trần Khoa H đã ủy quyền cho ông Trần Khoa N (bố đẻ của Trần Khoa H) đứng ra giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

[11] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.** đứng tên bà Bùi Thu H, sinh năm 1985, trú tại đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ngày 11-6-2020 bà Bùi Thu H đã có Hợp đồng ủy quyền cho ông Bùi Ngọc T2 toàn quyền sử dụng và định đoạt đối với chiếc xe ô tô trên. Đối với ông Bùi Ngọc T2 khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.** đi đúng phần đường quy định, không có lỗi trong vụ tai nạn nên không xem xét xử lý lỗi trong vụ án này.

[12] Đối với anh Phan Hòa H là người đi cùng xe với bị cáo Nguyễn Văn L, thời điểm xảy ra tai nạn anh H đang ngủ ở sau cabin xe ô tô đầu kéo, đến khi bị lực lượng chức năng ở tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe anh H mới biết đã có tai nạn xảy ra, do đó không xem xét, xử lý đối với anh H trong vụ án.

[13] Ngày 19-10-2021 Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VP Bank) – chi nhánh L có văn bản số: 1910/2021/LTK ngày 19/10/2021 trình bày ý kiến: Xe ô tô đầu kéo BKS 72C-102.** và rơ moóc BKS 72R-007.** hiện đang là tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VP Bank), hiện các khoản vay của ông Trần Khoa H (là chủ sở hữu 02 tài sản nói trên) tại Ngân hàng đã chuyển sang nợ xấu và đang được phía Ngân hàng hoàn thiện các thủ tục hồ sơ khởi kiện để thu hồi nợ. Xét thấy việc vay nợ, thế chấp tài sản là xe ô tô đầu kéo BKS 72C-102.** và rơ moóc BKS 72R-007.** và việc thu hồi nợ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VP Bank) – chi nhánh Lý Thường Kiệt và anh Trần Khoa H thuộc tranh chấp dân sự, Ngân hàng có thể khởi kiện đòi nợ anh Trần Khoa H trong một vụ án dân sự khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[14] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Trần Khoa H 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**; sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**; 01 (một) giấy biên thể chấp ngân hàng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C- 102.**; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp ngân hàng sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C- 102.**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.** theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) giấy phép lái xe số: 5201240006** mang tên Nguyễn Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8695400549469**, IMEI2: 8695400549469**; 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng, mặt có chữ “BASUBIN”; 01 (một) giấy khai sinh mang tên Nguyễn Văn L; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.**; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 12A – 102.**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô BKS 12A – 102.**; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô 12A – 102.**, trong quá trình giải quyết vụ án giữa bị hại và gia đình bị cáo đã thoả thuận thống nhất đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho bị cáo Nguyễn Văn L; do đó Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe và toàn bộ giấy tờ xe nêu trên cho bị cáo Nguyễn Văn L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Trả lại cho ông Bùi Ngọc T2 01 (một) giấy phép lái xe số: 200103202123 mang tên Bùi Ngọc T2 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[18] Đối với 01 (một) đoạn video về vụ tai nạn giao thông (được sao chép vào một đĩa DVD và được niêm phong trong một phong bì thư) là tài liệu, chứng cứ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[19] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17 tháng 02 năm 2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Bùi Ngọc T2 với số tiền bồi thường thiệt hại là 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho anh Trần Khoa H:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 102.**, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**;

- 01 (một) giấy biên nhận thế chấp ngân hàng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C- 102.**;

- 01 (một) giấy biên nhận thế chấp ngân hàng sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô đầu kéo BKS 72C- 102.**;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 72R – 007.**.

4.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.;
- 01 (một) giấy phép lái xe số: 5201240006** mang tên Nguyễn Văn L;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8695400549469**, IMEI2: 8695400549469**;
- 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng, mặt có chữ “BASUBIN”;
- 01 (một) giấy khai sinh mang tên Nguyễn Văn L;
- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 12A – 102.**;
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 12A – 102.**;
- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô 12A – 102.**.

4.3. Trả lại cho ông Bùi Ngọc T2: 01 (một) giấy phép lái xe số: 200103202123 mang tên Bùi Ngọc T2.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và chi tiết vật chứng trên được ghi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-01-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Văn Lãng, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh

- Người có QL&NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.